HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2026/NQ-HĐND	*Đắk Lắk, ngày 20 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma tuý đến năm 2030;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xác định tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy;

Căn cứ Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma tuý đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 502/TTr-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 302/BC-HĐND ngày 17 tháng 10 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 471/BC-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là Chương trình).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành ở tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán vốn ngân sách nhà nước hằng năm của Chương trình.

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn

1. Tuân thủ quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, Nghị định số 358/2025/NĐ-CP quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma tuý đến năm 2030 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Việc phân bổ vốn ngân sách nhà nước bảo đảm phù hợp với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung hoạt động và các dự án thành phần của Chương trình, kế hoạch hằng năm, tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước; không vượt quá tổng mức vốn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Phân bổ có trọng tâm, trọng điểm để thực hiện Chương trình:

a) Ưu tiên bố trí vốn thực hiện công tác giảm cầu về ma túy và hỗ trợ cho các địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy; xã biên giới, xã, phường có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Gắn phân bổ vốn với kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, tiến độ giải ngân;

c) Đảm bảo công khai, minh bạch, dễ tính toán, dễ áp dụng, không dàn trải, không bình quân;

d) Phù hợp với điều kiện, đặc thù, tình hình phức tạp về ma túy của từng địa bàn; chủ động sử dụng nguồn lực linh hoạt, phù hợp để thực hiện Chương trình.

4. Việc phân bổ nguồn vốn đảm bảo đồng bộ, không chồng chéo, không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung với các Chương trình mục tiêu quốc gia khác thực hiện trên cùng địa bàn. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách.

Điều 4. Tiêu chí, hệ số, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương

1. Tiêu chí phân bổ vốn ngân sách trung ương cho các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh:

a) Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu của Chương trình;

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ và giải ngân kinh phí năm trước liền kề của từng cơ quan, đơn vị.

2. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương cho các xã, phường:

a) Kết quả rà soát, đánh giá phê duyệt hằng năm về tuyến, địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy theo Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg ban hành tiêu chí xác định tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy được sử dụng để xác định hệ số phân bổ cho các địa phương theo nguyên tắc sử dụng kết quả rà soát đánh giá của năm liền kề trước năm ngân sách làm căn cứ để xác định hệ số phân bổ cho năm ngân sách.

b) Việc xác định xã, phường có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III, giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk của cấp có thẩm quyền được sử dụng làm căn cứ xác định hệ số tăng thêm.

c) Hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương cho xã, phường

Hệ số gốc:

Xã, phường không ma tuý: hệ số 1,0;

Xã, phường trọng điểm, phức tạp về ma tuý loại III: hệ số 1,5;

Xã, phường trọng điểm phức tạp về ma túy loại II: hệ số 2,0;

Xã, phường trọng điểm phức tạp về ma túy loại I: hệ số 3,0.

Hệ số tăng thêm:

Xã biên giới, xã, phường có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi áp dụng hệ số gốc tăng thêm 1,5 lần.

3. Định mức, phương pháp phân bổ vốn

a) Số vốn phân bổ cho các sở, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh được xác định trên cơ sở mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung hoạt động của các Dự án, Tiểu dự án do các sở, ngành cấp tỉnh chủ trì thực hiện, bảo đảm mức phân bổ không vượt quá 30% tổng kinh phí thực hiện Chương trình. Phần vốn phân bổ cho xã, phường là phần còn lại sau khi phân bổ cho cấp tỉnh và được phân bổ theo tiêu chí và hệ số quy định tại khoản 2 Điều này.

b) Số vốn phân bổ cho từng xã, phường được xác định theo phương pháp:

$$\text{Số vốn phân bổ cho xã, phường} = \frac{\text{Tổng số vốn ngân sách trung ương phân bổ cho xã, phường}}{\text{Tổng hệ số phân bổ của tất cả các xã, phường}} \times \text{Hệ số phân bổ của xã, phường}$$

Trong đó:

Xã biên giới, xã, phường có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi: Hệ số phân bổ của xã, phường = Hệ số gốc x 1,5;

Các xã, phường còn lại: Hệ số phân bổ của xã, phường = Hệ số gốc.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2026.

2. Trường hợp văn bản viện dẫn áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá XI, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ Ba thông qua ngày 20 tháng 10 năm 2026./.

CHỦ TỊCH

Cao Thị Hòa An